

*Thanh Sơn, ngày 23 tháng 11 năm 2020*

Số: 235 /2020/ QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 261/2020/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị V – Sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT: Xóm N Th, xã T L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Xóm Tr, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Đinh Hữu Tr – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm N Th, xã T L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Hà Thị V và anh Đinh Hữu Tr.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Chị Hà Thị V và anh Đinh Hữu Tr xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Đinh Hữu Kh – Sinh ngày 20/9/2011, Đinh Hữu Th – Sinh ngày 30/8/2013 và Đinh Thúy Ng – Sinh ngày 19/10/2016, hiện nay các con chung đang ở cùng anh Tr. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh Tr được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả ba con chung đến khi các con chung thành niên. Chị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr số tiền 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng/cháu kể từ tháng 10 năm 2020 đến khi các con chung thành niên. Sau khi ly

hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Hà Thị V và anh Đinh Hữu Tr khẳng định vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị V tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị V phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị V đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0003290 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Văn Miếu
- L- u HSVA.

**Thẩm phán**

Đã ký

**Vũ Quang Khải**